

Bản án số: 57/2024/DS-ST.

Ngày: 07-9-2024.

V/v: “Tranh chấp hợp đồng vay có cầm cố tài sản”
và “Tranh chấp hợp đồng mượn tài sản”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHAN RANG - THÁP CHÀM,
TỈNH NINH THUẬN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Hồng.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Minh Trâm.
2. Ông Nguyễn Phương Nhân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Ánh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận tham gia phiên tòa: Bà Lê Nguyễn Tường Vy - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 175/2024/TLST-DS ngày 03 tháng 5 năm 2024 về tranh chấp: “Tranh chấp hợp đồng vay có cầm cố tài sản” và “Tranh chấp hợp đồng mượn tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 60/2024/QĐXXST-DS ngày 15 tháng 7 năm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa số: 58/2024/QĐST-DS ngày 02 tháng 8 năm 2024 và Thông báo về việc thay đổi thời gian mở phiên tòa số 03/TB-TA ngày 16 tháng 8 năm 2024, giữa các đương sự:

1/ Nguyên đơn: Công ty Cổ phần SAWAD Tiền Có Ngay.

Địa chỉ trụ sở chính: Số 128 Nguyễn Du, phường Bến Thủy, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An.

Người đại diện theo pháp luật: Ông KANORWATPAISAL NAPAT - Sinh năm 1972 - Chức danh: Giám đốc.

Địa chỉ liên hệ: Số 928 đường Lạc Long Quân, phường 8, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Hoàn Tâm - Sinh năm 1996 (Theo Giấy ủy quyền số 236/2023/UQ-SVN ngày 25/10/2023) (Có mặt).

Nơi thường trú: Thôn Từ Tâm 02, xã Phước Hải, huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận.

Địa chỉ liên hệ: Số 273 Ngô Gia Tự, phường Tấn Tài, thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận.

2/ Bị đơn: Bà Phan Thị Lại - Sinh năm 1992 (*Vắng mặt*).

Nơi cư trú: Khu phố 02, phường Phước Mỹ, thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện của nguyên đơn, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là ông Lê Hoàn Tâm trình bày:

Công ty Cổ phần SAWAD Tiên Có Ngay (*Viết tắt là Công ty SAWAD*) không được Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp phép hoạt động nên không hoạt động kinh doanh theo Luật các tổ chức tín dụng và các Văn bản hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đối với các tổ chức tín dụng phi Ngân hàng. Công ty SAWAD chỉ được Phòng đăng ký kinh doanh - Sở kế hoạch và đầu tư tỉnh Nghệ An cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần, đăng ký thay đổi lần thứ 7 ngày 27/03/2024.

Công ty SAWAD có các tên ngành đăng ký theo “Giấy xác nhận về việc thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp” số 5942/24 ngày 22/03/2024 của Phòng đăng ký kinh doanh - Sở kế hoạch và đầu tư tỉnh Nghệ An. Theo đó, thông tin của doanh nghiệp (Công ty SAWAD) được cập nhật vào hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp gồm ngành nghề kinh doanh, mã ngành và kinh doanh đúng các ngành nghề đã đăng ký; trong đó có ngành chính là “Dịch vụ cầm đồ” theo mã ngành 6492.

Ngày 18/02/2021, bà Phan Thị Lại và Công ty Cổ phần SAWAD Tiên Có Ngay qua Chi nhánh Phan Rang 1 - Công ty TNHH Srisawad Việt Nam (*Viết tắt là Công ty SAWAD*) ký kết Hợp đồng cầm cố số PRM210201008NA20X và Bản lưu ý cho khách hàng cầm cố (*Viết tắt là Hợp đồng cầm cố*); cụ thể như sau:

Công ty SAWAD nhận bảo đảm khoản tiền cầm cố thông qua Hợp đồng cầm cố số PRM210201008NA20X, số đăng ký giao dịch bảo đảm trên hệ thống đăng ký trực tuyến của cục đăng ký quốc gia: Giaodichdambao/botuphap; theo web: <https://dktructuyen.moj.gov.vn/> với tài sản cầm cố là chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA, loại SH MODE 125, màu trắng nâu; số khung: 5154LZ004515; số máy: JF87E5216570; biển số: 85B1-768.62; Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số: 059472 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Ninh Thuận cấp ngày 11/02/2020 thuộc quyền sở hữu của bà Phan Thị Lại để bà Lại nhận số tiền cầm

cổ là **38.170.000** đồng với thời hạn cầm cố là 12 tháng (Kể từ ngày 18/02/2021 đến ngày 18/02/2022). Tài sản cầm cố giữa bà Phan Thị Lại và Công ty SAWAD đã được đăng ký giao dịch bảo đảm theo số đăng ký 1405645308 trên hệ thống đăng ký trực tuyến của Cục đăng ký quốc gia giao dịch bảo đảm - Bộ Tư pháp ngày 26/02/2021.

Lãi suất cầm cố cố định là 1,1%/tháng trên dư nợ thực tế tính từ ngày ký hợp đồng và nhận tiền. Bà Lại cam kết thanh toán tiền định kỳ hàng tháng bao gồm gốc và lãi trong hạn với số tiền là 4.330.868 đồng vào ngày 18 hàng tháng từ tháng 03/2021 đến tháng 02/2022. Phí trả chậm tương đương 150% lãi suất quy định và quản lý hồ sơ (Lãi suất quá hạn).

Phí đăng ký và xóa giao dịch bảo đảm là 150.000 đồng; loại phí này chỉ thu 01 lần tại thời điểm giao kết hợp đồng; Công ty SAWAD đã thu của bà Lại.

Phí thẩm định tài sản là 4%/tháng trên dư nợ thực tế tính từ ngày ký hợp đồng và nhận tiền.

Phí tắt toán trước hạn là 7% của số tiền gốc còn lại và tiền lãi suất + phí theo quy định của Công ty SAWAD; loại phí này chỉ thu khi khách hàng có nguyện vọng muốn trả nợ trước hạn.

Ngoài ra, bà Phan Thị Lại đã lập “Giấy ủy quyền” ngày 18/02/2021 ủy quyền cho Công ty SAWAD với nội dung: *“Bên nhận ủy quyền được thay mặt bên ủy quyền quản lý, sử dụng, định đoạt (cho thuê, bán) chiếc xe mang biển số 85B1-768.62 của bên ủy quyền. Được thay mặt bên ủy quyền lập văn bản, ký tên trên các giấy tờ liên quan và thực hiện các nghĩa vụ pháp luật về cho thuê, bán”*. Do bà Lại không có phương tiện đi lại để phục vụ công việc cá nhân nên trong ngày 18/02/2021, bà Lại đã lập “Giấy mượn xe” xin mượn lại chiếc xe mang biển số 85B1-768.62 đã được cầm cố trên trong thời hạn 30 ngày từ ngày 18/02/2021 đến ngày 18/03/2021 và Công ty SAWAD đã đồng ý bàn giao tài sản cầm cố trên cho bà Lại mượn.

Quá trình thực hiện Hợp đồng và “Giấy mượn xe” nêu trên, bà Phan Thị Lại đã thanh toán cho Công ty SAWAD vào các ngày 26/03/2021 và 12/5/2021 với số tiền là **8.846.589** đồng; trong đó bao gồm 4.889.090 đồng tiền gốc, 813.513 đồng tiền lãi, 2.959.232 đồng phí thẩm định tài sản, 184.754 đồng phí phạt rồi sau đó không trả bất kỳ khoản tiền nào cho Công ty SAWAD nữa. Bà Lại cũng không trả lại xe đã mượn cho Công ty SAWAD đúng hạn như cam kết.

Tại đơn khởi kiện ngày 16/4/2024, Công ty SAWAD yêu cầu bà Phan Thị Lại phải trả lại xe máy mang biển số 85B1-768.62 đã mượn theo “Giấy mượn xe” mà hai bên đã ký kết. Nếu bà Lại không trả lại chiếc xe máy trên thì phải trả số tiền gốc, lãi quá hạn. Đến phiên hòa giải ngày 15/7/2024, nguyên đơn thay đổi yêu cầu khởi kiện, không yêu cầu bà Lại phải trả lại xe máy đã mượn nhưng phải

trả số tiền gốc, lãi trong hạn, lãi quá hạn, phí mượn xe.

Tại phiên tòa, ông Lê Hoàn Tâm đại diện theo ủy quyền cho Công ty SAWAD **yêu cầu giải quyết:**

Không yêu cầu bà Phan Thị Lại phải giao trả lại chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA, loại SH MODE 125, màu trắng nâu; số khung: 5154LZ004515; số máy: JF87E5216570; biển số: 85B1-768.62 đã cầm cố mà bà Lại mượn lại của Công ty SAWAD.

Buộc bà Phan Thị Lại phải thanh toán số tiền **54.801.000** đồng (Đã làm tròn); Trong đó tiền gốc là **33.280.003** đồng, tiền lãi trong hạn là **2.163.048** đồng, tiền lãi quá hạn là **19.358.030** đồng.

Khi nào bà Phan Thị Lại thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ, Công ty Cổ phần SAWAD Tiền Có Ngay sẽ giao trả Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số: 059472 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Ninh Thuận cấp ngày 11/02/2020 cho bà Phan Thị Lại.

Bị đơn là bà Phan Thị Lại: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án; Tòa án đã thông báo, tổng đạt đầy đủ hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng bà Phan Thị Lại không đến Tòa án làm việc và cũng không có ý kiến phản hồi gì liên quan đến tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp; vắng mặt tại phiên tòa không có lý do.

Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa, cụ thể như sau:

Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng từ khi thụ lý vụ án cho đến trước khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án.

Về việc chấp hành pháp luật tố tụng của đương sự: Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng. Bị đơn mặc dù đã được thông báo, tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vắng mặt không có lý do. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là đúng theo quy định của điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự (*Viết tắt là BLTTDS*).

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Công ty Cổ phần SAWAD Tiền Có Ngay.

Ngoài ra, đương sự chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và sau khi nghe đương sự trình bày tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng:*

[1.1] *Về thay đổi yêu cầu khởi kiện:* Tại đơn khởi kiện, Công ty SAWAD yêu cầu bà Phan Thị Lại phải trả lại xe máy đã mượn theo “Giấy mượn xe” mà hai bên đã ký kết; nếu bà Lại không trả lại xe máy thì phải trả số tiền gốc, lãi quá hạn. Đến phiên hòa giải ngày 15/7/2024, nguyên đơn thay đổi yêu cầu khởi kiện, không yêu cầu bà Lại phải trả chiếc xe máy đã mượn nhưng phải trả số tiền gốc, lãi trong hạn, lãi quá hạn, phí mượn xe. Tại phiên tòa, nguyên đơn thay đổi yêu cầu khởi kiện, không yêu cầu bà Lại phải trả chiếc xe máy đã mượn nhưng phải trả số tiền gốc, lãi trong hạn, lãi quá hạn. Hội đồng xét xử xác định việc thay đổi yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn không vượt quá phạm vi khởi kiện ban đầu nên căn cứ vào Điều 244 của BLTTDS, chấp nhận việc thay đổi yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[1.2] *Về xác định quan hệ tranh chấp, thẩm quyền giải quyết:* Căn cứ yêu cầu khởi kiện, lời trình bày của nguyên đơn, các chứng cứ tài liệu có trong hồ sơ vụ án thể hiện: Bà Phan Thị Lại cầm cố xe máy cho Công ty SAWAD để nhận tiền, ngay sau đó lập giấy mượn xe đã cầm cố để dùng làm phương tiện đi lại. Như vậy, bản chất của giao dịch dân sự lập “Hợp đồng cầm cố” và “Giấy mượn xe” giữa Công ty SAWAD và bà Lại là để che đậy mục đích thật sự là “*Vay tiền*”. Vì vậy, Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật tranh chấp của vụ án là “Tranh chấp hợp đồng vay có cầm cố tài sản” và “Tranh chấp hợp đồng mượn tài sản” theo khoản 3 Điều 26 của BLTTDS. Bị đơn có nơi cư trú tại khu phố 02, phường Phước Mỹ, thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của BLTTDS; vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận.

[1.3] *Về sự vắng mặt của bị đơn:* Tòa án đã thực hiện thủ tục tổng đạt đầy đủ, hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng bà Phan Thị Lại không đến Tòa án tham gia tố tụng, vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 của BLTTDS; Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn.

[2] *Về nội dung vụ án:* Xét yêu cầu khởi kiện của Công ty SAWAD, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[2.1] *Đối với nội dung vay có cầm cố tài sản:* Công ty SAWAD cho bà Phan Thị Lại vay tiền có cầm cố tài sản là chiếc xe máy thuộc quyền sở hữu của bà Lại để bảo đảm thực hiện nghĩa vụ trả nợ. Tuy nhiên, việc cho vay và cầm cố tài sản các bên không lập thành từng hợp đồng riêng biệt mà lập chung một hợp đồng có tiêu đề là “Hợp đồng cầm cố” và có “Phụ lục hợp đồng cầm cố điều khoản chung” kèm theo (*Gọi tắt là Hợp đồng cầm cố*). Trong Hợp đồng cầm cố các bên thỏa thuận số tiền vay, lãi suất, thời hạn, phương thức thanh toán, phạt vi phạm, bồi thường thiệt hại và các khoản phí liên quan đến cầm cố tài sản. Căn cứ các chứng

cứ, tài liệu và lời khai nguyên đơn cung cấp; Hội đồng xét xử nhận thấy:

[2.1.1] Ngày 18/02/2021, giữa bà Phan Thị Lại và Công ty SAWAD ký kết Hợp đồng cầm cố. Căn cứ nhu cầu và trị giá tài sản cầm cố của bà Lại; Công ty SAWAD đã nhận cầm cố chiếc xe máy biển số 85B1-768.62 và cho bà Lại vay số tiền **38.170.000** đồng. Hai bên thỏa thuận thời hạn vay là 12 tháng, lãi suất cho vay cố định là 1,1%/tháng trên dư nợ thực tế tính từ ngày ký hợp đồng và nhận tiền; bà Lại có nghĩa vụ trả tiền vào ngày 18 của tháng, từ tháng 03/2021 đến tháng 02/2022; lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn. Hợp đồng cầm cố giữa Công ty SAWAD và bà Lại được ký kết trên cơ sở tự nguyện, mục đích, nội dung và hình thức đúng quy định của pháp luật nên xác định là Hợp đồng hợp pháp; là cơ sở để giải quyết quyền và nghĩa vụ giữa các bên.

[2.1.2] Quá trình thực hiện Hợp đồng cầm cố, bà Lại đã thanh toán cho Công ty SAWAD từ ngày 26/03/2021 đến ngày 12/5/2021 được số tiền gốc là 4.889.090 đồng; số tiền lãi là 813.513 đồng. Sau đó bà Lại không thanh toán bất kỳ khoản tiền nào cho Công ty SAWAD nữa. Căn cứ các tài liệu nguyên đơn cung cấp, xác định tính đến ngày 12/5/2021, bà Lại còn nợ số tiền nợ gốc là **33.280.003** đồng. Từ ngày 13/5/2021 đến ngày 18/02/2022 là **281** ngày là thời hạn còn lại trong hợp đồng, bà Lại phải có nghĩa vụ thanh toán số tiền lãi trong hạn theo quy định là **3.422.715** đồng (Cách tính: **33.280.003** đồng x 0,0366%/ngày x 281 ngày). Tuy nhiên dựa trên cách tính của Công ty SAWAD thì số tiền lãi trong hạn bà Lại phải thanh toán là **2.163.048** đồng là có lợi cho bị đơn nên chấp nhận. Đối với lãi quá hạn được tính từ ngày bà Lại vi phạm nghĩa vụ trả nợ là ngày 13/5/2021 cho đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 07/9/2024) là **1.213** ngày với số tiền là **22.202.754** đồng (Cách tính **33.280.003** đồng x 1,1% x 150% : 30 ngày x 1.213 ngày). Tuy nhiên dựa trên cách tính của Công ty SAWAD thì số tiền lãi quá hạn bà Lại phải thanh toán là **19.358.030** đồng là có lợi cho bị đơn nên chấp nhận.

[2.1.3] Để bảo đảm cho khoản vay, bà Phan Thị Lại đã cầm cố chiếc xe máy biển số 85B1-768.62 thuộc sở hữu của bà Lại cho Công ty SAWAD. Tài sản cầm cố đã được đăng ký giao dịch bảo đảm theo số đăng ký 1405645308 trên hệ thống đăng ký trực tuyến của Cục đăng ký quốc gia giao dịch bảo đảm - Bộ Tư pháp ngày 26/02/2021. Chi phí cho việc đăng ký và xóa giao dịch bảo đảm là **150.000** đồng. Loại phí này chỉ thu 01 lần và Công ty SAWAD đã thu của bà Lại. Xét thấy phí này là sự thỏa thuận giữa Công ty SAWAD và bà Lại, phù hợp với quy định của pháp luật, bà Lại đã trả mà không có ý kiến gì và Công ty SAWAD không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[2.2] *Đối với nội dung mượn tài sản:* Theo các tài liệu, chứng cứ nguyên đơn cung cấp; Hội đồng xét xử thấy rằng:

[2.2.1] Ngày 18/02/2021, bà Phan Thị Lại đã lập “Giấy ủy quyền” để ủy

quyền cho Công ty SAWAD với nội dung: “*Bên nhận ủy quyền được thay mặt bên ủy quyền quản lý, sử dụng, định đoạt (cho thuê, bán) chiếc xe mang biển số 85B1-768.62 của bên ủy quyền. Được thay mặt bên ủy quyền lập văn bản, ký tên trên các giấy tờ liên quan và thực hiện các nghĩa vụ pháp luật về cho thuê, bán.* Do bà Lại không có phương tiện đi lại để phục vụ công việc cá nhân nên cũng trong ngày 18/02/2021; bà Lại đã lập “Giấy mượn xe” xin mượn lại chiếc xe mang biển số 85B1-768.62 đã được cầm cố trong thời hạn 30 ngày từ ngày 18/02/2021 đến ngày 18/03/2021 và Công ty SAWAD đã đồng ý bàn giao tài sản cầm cố trên cho bà Lại mượn. Theo lời khai của phía nguyên đơn thì mặc dù tại “Giấy mượn xe” hai bên không thỏa thuận về phí mượn xe nhưng trên thực tế, Công ty SAWAD đã thu của bà Lại số tiền phí mượn xe là **2.959.232** đồng, phí mượn xe này tính là phí thẩm định tài sản.

[2.2.2] Việc các bên thỏa thuận cho mượn lại tài sản cầm cố là sự tự nguyện của các bên tham gia giao dịch, không bị pháp luật cấm tại thời điểm thỏa thuận. Tại “Giấy mượn xe” hai bên không thỏa thuận về phí mượn xe nhưng Công ty SAWAD và bà Lại thỏa thuận phí mượn xe là phí thẩm định tài sản với mức 4%/tháng trên dư nợ thực tế tính từ ngày ký hợp đồng và nhận tiền là chưa phù hợp với quy định của pháp luật. Tuy nhiên, bà Lại đã thực hiện việc trả phí này cho Công ty SAWAD 02 tháng với số tiền **2.959.232** đồng. Lẽ ra, số tiền trên Công ty SAWAD phải trả lại cho bà Lại, tuy nhiên trong quá trình giải quyết vụ án, bà Lại không có ý kiến hay khiếu nại gì về số tiền này và Công ty SAWAD cũng không yêu cầu Tòa án giải quyết đối với loại phí này nữa nên Hội đồng xét xử không có cơ sở để xem xét, giải quyết.

[2.3] Như vậy, Công ty SAWAD yêu cầu bà Phan Thị Lại phải thanh toán tiền gốc là **33.280.003** đồng, tiền lãi trong hạn là **2.163.048** đồng, tiền lãi quá hạn là **19.358.030** đồng; tổng số tiền là **54.801.000** đồng (Đã làm tròn theo đề nghị của nguyên đơn) là có căn cứ chấp nhận.

[2.4] Chiếc xe máy mang biển số 85B1-768.62, Công ty SAWAD đã giao cho bà Lại quản lý, sử dụng khi hai bên lập “Giấy mượn xe” và không yêu cầu bà Lại phải trả lại nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết. Đối với Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số: 059472 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Ninh Thuận cấp ngày 11/02/2020 mang tên bà Phan Thị Lại, hiện tại Công ty SAWAD đang giữ, khi nào bà Lại thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ Công ty SAWAD có nghĩa vụ giao trả cho bà Lại.

[3] Mặc dù tại Hợp đồng cầm cố tài sản, bà Phan Thị Lại và Công ty SAWAD không thỏa thuận phạt, phí chậm thanh toán nhưng trên thực tế bà Lại đã trả cho Công ty SAWAD số tiền **184.754** đồng theo trình bày của phía nguyên đơn thì đây là số tiền bà Lại phải trả do chậm trả nợ hàng tháng. Xét đây

là sự thỏa thuận của các bên, phù hợp với quy định tại Điều 357 của Bộ luật Dân sự; quá trình giải quyết vụ án, bà Lại không có ý kiến hay khiếu nại gì về số tiền này và Công ty SAWAD cũng không yêu cầu Tòa án giải quyết đối với loại phí này nữa nên Hội đồng xét xử không có cơ sở để xem xét, giải quyết.

[4] Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bà Phan Thị Lại, có nội dung thể hiện yêu cầu khởi kiện của Công ty SAWAD đối với bà Lại nhưng bà Lại không có văn bản trình bày ý kiến và cũng không phản đối những tình tiết, sự kiện cũng như những tài liệu, chứng cứ do Công ty SAWAD xuất trình nên có cơ sở khẳng định bà Lại đã từ bỏ quyền của mình được pháp luật quy định.

[5] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với nhận định trên, phù hợp với quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận toàn bộ nên Công ty SAWAD không phải chịu án phí Dân sự sơ thẩm và được hoàn lại số tiền đã tạm ứng; bị đơn là bà Phan Thị Lại phải chịu án phí Dân sự sơ thẩm là 2.740.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

Khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228; Điều 244; Điều 271, Điều 273 của Bộ Luật tố tụng dân sự.

Các Điều 309, 310, 311, 313, 316, 375, 463, 466, 468, 470, 494, 496, 497 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty Cổ phần SAWAD Tiền Có Ngay.

1. Buộc bà Phan Thị Lại có nghĩa vụ thanh toán cho Công ty Cổ phần SAWAD Tiền Có Ngay số tiền tổng cộng là **54.801.000** đồng (Đã làm tròn) (*Năm mươi tư triệu, tám trăm linh một nghìn đồng*). Trong đó tiền gốc là **33.280.003** đồng (*Ba mươi ba triệu, hai trăm tám mươi nghìn, không trăm linh ba đồng*), tiền lãi trong hạn là **2.163.048** đồng (*Hai triệu, một trăm sáu mươi ba nghìn, không*

trăm bốn mươi tám đồng), tiền lãi quá hạn là **19.358.030** đồng (Mười chín triệu, ba trăm năm mươi tám nghìn, không trăm ba mươi đồng)

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong; bà Phan Thị Lại còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi đối với khoản tiền nợ gốc theo mức lãi suất Công ty Cổ phần SAWAD Tiền Có Ngay và bà Phan Thị Lại thỏa thuận trong các hợp đồng cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật.

Ngay sau khi bà Phan Thị Lại thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ, Công ty Cổ phần SAWAD Tiền Có Ngay có nghĩa vụ giao trả Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số: 059472 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Ninh Thuận cấp ngày 11/02/2020 cho bà Phan Thị Lại.

2. Về án phí:

2.1. Bà Phan Thị Lại phải chịu 2.740.000 đồng (Hai triệu, bảy trăm bốn mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

2.2. Công ty Cổ phần SAWAD Tiền Có Ngay không phải chịu án phí Dân sự sơ thẩm nên được hoàn lại số tiền 2.419.575 đồng (Hai triệu, bốn trăm mười chín nghìn, năm trăm bảy mươi lăm đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0002654 ngày 26/4/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì Người được thi hành án dân sự, Người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Án xử công khai có mặt nguyên đơn - quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (Ngày 07/9/2024). Bị đơn vắng mặt - quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ Bản án./.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND Tp. Phan Rang-Tháp Chàm;
- Chi cục THADS Tp. Phan Rang-Tháp Chàm;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu án văn.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Thị Hồng

